

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng; bà Lê Thị Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; sinh ngày: 15/8/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thôn X, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch (đã chết) và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 15/4/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Tô Tiến D – Luật sư văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1989; địa chỉ thôn X, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

Người chứng kiến: anh Y Nh, sinh năm 1992; địa chỉ: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phạm Văn Đ là lái xe taxi liên kết với công ty trách nhiệm hữu hạn taxi du lịch Q. Từ khoảng tháng 11/2021, Đ thường chở một người phụ nữ tên Ng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) từ Buôn Ma Thuột vào xã Krông Nô, huyện Lắc; sau đó, Ng

trở thành khách quen nên thường điện thoại cho Đ mang hàng là túi hồ sơ, giấy tờ vào xã Krông Nô giao cho khách của Ng và được trả tiền cước taxi.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, Đ nhận được điện thoại của Ng nên Đ đã dùng xe ô tô taxi màu trắng, biển kiểm soát 47A-218.73 đến đầu đường A2 Phạm Ngũ Lão, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nhận hàng đi giao như những lần trước; lần này, Ng giao cho Đ 01 gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa 05 viên nén hình trái tim màu hồng và 02 gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng để mang đến xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk để giao cho một người theo chỉ đạo của Ng. Sau khi nhận hàng xong, Đ để gói nhựa này vào hộp tỳ tay giữa ghế tài và ghế phụ trên xe ô tô. Sau đó Đ về nhà tại thôn X, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để ăn cơm. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-218.73 xuất phát từ nhà Đ đi tới xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk để giao hàng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc chờ người đến nhận hàng theo liên lạc qua điện thoại của Ng thì bị tổ công tác Công an huyện Lắk phát hiện Phạm Văn Đ đang ngồi trên xe ô tô taxi màu trắng biển kiểm soát 47A-218.73 đang dừng ở lề đường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiếp cận, kiểm tra và phát hiện trên xe 01 gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh, bên trong có chứa 05 viên nén hình trái tim màu hồng và 02 gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tổ công tác đã lập biên bản quả tang, thu giữ tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận Giám định số 377/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 05 viên nén hình trái tim, màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7400 gam loại MDMA; chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nhựa hình chữ nhật hàn kín các cạnh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,9105 gam loại Ketamine. Sau giám định đã hoàn lại khối lượng 1,4928 gam viên nén màu hồng và 2,6900 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Ngoài ra, cơ quan điều tra Công an huyện Lắk còn thu giữ 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 47A-218.73 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038660 mang tên Phạm Văn Ph; 01 căn cước công dân số 066092009764 mang tên Phạm Văn Đ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và Redmi.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; trả

lại cho anh Phạm Văn Ph xe Huyndai, biển kiểm soát 47A-218.73 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038660 mang tên Phạm Văn Ph; Trả cho Phạm Văn Đ thẻ căn cước công dân số 066092009764 mang tên Phạm Văn Đ; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và Redmi của Phạm Văn Đ

Luật sư Tô Tiến D trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Luật sư đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều khoản áp dụng. Tuy nhiên, theo Luật sư thì bị cáo là người làm ăn lương thiện, nhân thân tốt, chỉ vì mong muốn có thu nhập từ dịch vụ taxi mà bị cáo đã phạm vào tội vận chuyển ma túy; bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên theo Luật sư thì cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm để bị cáo sớm được trở về với cuộc sống cộng đồng, chăm sóc mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là đã xem xét đến toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhân thân người phạm tội. Về mức hình phạt mà Luật sư đề nghị, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo; chỉ vì muốn có thu nhập từ cước phí vận chuyển mà bị cáo đã nhận vận chuyển ma túy. Nay bị cáo rất mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có điều kiện trở về lao động nuôi mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Đ khai từ tháng 11/2021 đến ngày bị bắt, ngày 15/4/2022, Đ đã nhiều lần chở Ng đi xã Krông Nô, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk để lấy tiền cước taxi (khoảng 1.200.000 đồng), mỗi lần đi, Đ thấy Ng thường cầm theo túi hồ sơ, giấy tờ mà theo Đ có thể là giấy tờ giao dịch về đất đai. Sau nhiều lần như vậy, Ng đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại để Đ mang hồ sơ tài liệu đi giao cho người của Ng ở xã Krông Nô, giao hàng xong, Đ về lại Buôn Ma Thuột để lấy cước phí taxi mà không biết trong gói hàng có những gì. Lần gần đây nhất (khoảng lần thứ 17), trong lúc gói hàng bị rơi, bên trong có những viên như viên kẹo văng ra, Đ nghi ngờ đó là ma túy nên có điện thoại về hỏi thì được Ng cho biết đó là “kẹo, ke” và được trấn an là “không sao đâu”. Vì là chạy taxi lấy cước nên Đ cũng không tiện hỏi kỹ lại xem đó có phải là ma túy không. Lần kế tiếp sau đó, Đ cũng được Ng giao cho túi hồ sơ đựng giấy tờ để đi giao

hàng như những lần trước, Đ không mở ra xem nhưng có sờ phía bên ngoài túi thấy hình những viên như lần trước. Đến lần tiếp theo (khoảng lần thứ 19), gói hàng Ng giao không để trong túi giấy như những lần trước nên Đ nhìn rõ hàng mà Đ nhận là những viên kẹo, chất tinh thể màu trắng; Vì đã nhiều lần đều giao những món hàng như vậy nên Đ xác định những chất này là những chất ma túy nhưng vì mong muốn thu được cước phí nên Đ vẫn chuyển những gói hàng từ Ng đến cho người nhận ở xã Krông Nô.

Như vậy, về mặt chủ quan Đ có đủ nhận thức để biết rằng những viên kẹo, chất tinh thể màu trắng là những chất ma túy thường được gọi là “kẹo, ke”, hơn nữa những lần giao hàng, Đ được yêu cầu giao vào lúc tối, ở chỗ vắng người, bên giao hàng không được biết trước số điện thoại của người nhận hàng, hàng không được giao ở một nơi có nơi có nhà, cửa, có cư trú của người nhận hàng cụ thể; lẽ ra, sau lần gói hàng bị rơi ra (khoảng lần thứ 17) và Đ đã có sự nghi ngờ đây là chất ma túy thì với trách nhiệm của một công dân, Đ cần phải trình báo cơ quan chức năng để xác định hàng mà Đ nhận giao có phải là hàng cấm hay không, nếu là hàng cấm thì hành vi của Đ sẽ vi phạm pháp luật. Mặc dù không có đủ cơ sở xác định trước đó Đ đã nhiều lần vận chuyển ma túy nhưng lần bị bắt (lần thứ 19), gói hàng mà Đ nhận vận chuyển, Đ đã nhìn thấy rõ là những viên như viên kẹo và những chất tinh thể như lần thứ 17 Đ mà đã nhìn thấy thì có đủ cơ sở xác định Đ biết hàng mà Ng giao cho Đ vận chuyển là những chất ma túy, nhưng chỉ vì muốn có thu nhập từ tiền cước phí vận chuyển hàng mà Đ đã bất chấp đó là hàng gì nên vẫn nhận vận chuyển. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”

Bị cáo Phạm Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bởi ma túy đang là mối hiểm họa của loài người; là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ, nạn xã hội và các tội phạm khác; nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết từ tuyên truyền, vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Phạm Văn Đ là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì mưu sinh cho cuộc sống mà Đ đã thiếu suy nghĩ, thiếu trách nhiệm để kiểm soát hành vi của bản thân có hợp pháp hoặc vi phạm pháp luật hoặc có tiếp tay cho tội phạm xảy ra hay

không nên bị cáo mặc dù đã biết hàng mà mình nhận vận chuyển là ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển ma túy.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng cần được xử lý như sau:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 1,4928 gam viên nén màu hồng và 2,6900 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; đây là những chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 47A-218.73 là tài sản thuộc sở hữu của Phạm Văn Ph kèm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038660 mang tên Phạm Văn Ph; Phạm Văn Ph không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng tài sản này để vận chuyển ma túy nên cần được trả lại cho Phạm Văn Ph.

Đối với thẻ căn cước công dân số 066092009764 mang tên Phạm Văn Đ: đây là giấy tờ có ý nghĩa trong việc chứng minh nhân thân bị cáo, không phải là vật chứng nên cần trả lại cho Phạm Văn Đ.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và Redmi: đây là những vật dụng Đ đã dùng để liên hệ với Ng để phạm tội vận chuyển ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn Đ 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/4/2022.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong: ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Văn Đ” gồm 1,4928 gam viên nén màu hồng; 2,6900 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là chất ma túy, có chữ ký ghi tên: Nguyễn Hữu Đắc, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn, màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho anh Phạm Văn Ph xe ô tô biển kiểm soát 47A-218.73 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038660 mang tên Phạm Văn Ph.

Trả lại căn cước công dân số 066092009764 cho Phạm Văn Đ.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng và 01 điện thoại di động Redmi màu đen của Phạm Văn Đ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14: Buộc bị cáo Phạm văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Lắc;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan Điều tra Công an H. Lắc;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắc;
- Chi cục THADS H. Lắc;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng